

TIẾP CẬN TÁC PHẨM BẢO KÍNH CẢNH GIỚI (Bài 43) TỪ GÓC NHÌN TÍN HIỆU THẨM MỸ

NGUYỄN THỊ VÂN ANH*
NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**

Trong bài viết này, chúng tôi phân tích tác phẩm Bảo kính cảnh giới (Bài 43) được giảng học ở chương trình phổ thông trung học dưới góc nhìn của tín hiệu học. Việc tìm ra bản chất và quy trình ra đời, tồn tại, hoạt động của các tín hiệu thẩm mỹ giúp chúng ta có được phương thức để giải mã thấu đáo nội dung tác phẩm cũng như nghệ thuật sử dụng ngôn từ của tác giả. Kết quả nghiên cứu góp phần làm cụ thể hơn việc tiếp cận văn bản Bảo kính cảnh giới (Bài 43) từ góc nhìn tín hiệu thẩm mỹ, đồng thời đưa ra những gợi ý hữu ích giúp nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Từ khóa: tín hiệu thẩm mỹ, Bảo kính cảnh giới

Nhận bài ngày: 23/01/2024; đưa vào biên tập: 25/01/2024; phản biện: 31/01/2024; duyệt đăng: 14/02/2024

1. DẪN NHẬP

Nghiên cứu ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương có rất nhiều hướng đi, song trong những năm gần đây nhiều vấn đề của văn học đang được soi rọi dưới góc nhìn của ngôn ngữ học hiện đại, trong đó vấn đề lý thuyết về tín hiệu (TH) tỏ ra rất có ưu thế. Theo Đỗ Hữu Châu (2005: 755) tín hiệu thẩm mỹ (THTM) là yếu tố thuộc hệ thống các phương tiện biểu hiện của nghệ thuật. Nói đến phương tiện nghệ thuật là nói đến hai mặt thể chất và tinh thần. Mặt thể chất chính là những hình thức vật chất được sử dụng trong mỗi ngành nghệ

thuật (như: đường nét, màu sắc trong hội họa, hình khối trong kiến trúc, âm thanh, tiết tấu trong âm nhạc, ngôn ngữ trong văn học). Mặt tinh thần bao gồm nhiều loại nội dung ý nghĩa, nhiều tầng khái quát hóa, trừu tượng hóa có tính thẩm mỹ. Trên cơ sở phân tích ý nghĩa thực sự của phương tiện nghệ thuật, tác giả Đỗ Hữu Châu đã giải thích cụ thể hơn về THTM đó là phương tiện sơ cấp của văn học. TH ngôn ngữ tự nhiên trong văn học chỉ là hình thức cái biểu đạt của THTM. Mối quan hệ giữa TH ngôn ngữ và THTM được biểu hiện qua sơ đồ:

		THTM	
		Cbđ	Hình thức
	TH ngôn ngữ	Cbđđ	Ý nghĩa ngôn ngữ
		Cbđđ	Ý nghĩa thẩm mỹ

* Trường Đại học Quy Nhơn.

** Trường Trung học Phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Bình Định.

Từ sơ đồ này, có thể thấy rằng cả hợp thể của Cái biểu đạt (Cbđ) và Cái được biểu đạt (Cđbđ) tạo thành TH ngôn ngữ đã trở thành Cbđ cho một Cđbđ mới là ý nghĩa thẩm mỹ của THPTM trong tác phẩm văn học. Một TH được gọi là THPTM phải hội tụ đủ các yếu tố sau: Cbđ hay còn gọi là giá trị ý nghĩa thẩm mỹ; chủ thể sáng tạo và hệ thống THPTM nhất định. Chính vì vậy khi xem xét cấu trúc của THPTM cần thấy tính hệ thống của nó được biểu hiện ở bình diện trừu tượng và cụ thể. Thuộc bình diện trừu tượng là những hằng thể “nguyên mẫu” có tính cố định, bất biến. Thuộc bình diện cụ thể là những biến thể THPTM trong mỗi lần xuất hiện, những biến thể ấy mang tính hiện hữu cụ thể sinh động. Với cách hiểu như vậy, THPTM trong văn chương chính là tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ.

Ở bài viết này, chúng tôi tìm hiểu các THPTM thuộc trường nghĩa động vật và trường nghĩa thực vật được thể hiện trong tác phẩm *Bảo kính cảnh giới* (Bài 43) dưới góc nhìn của TH học. *Bảo kính cảnh giới*⁽¹⁾ là một tác phẩm in trong sách *Ngữ văn*, Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và hiện nay trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bài thơ tiếp tục xuất hiện trong cả 3 bộ sách *Ngữ văn 10*. Điều đó chứng tỏ tác phẩm này có giá trị đặc sắc. Đó là những lý do để chúng tôi lựa chọn *Bảo kính cảnh giới* (Bài 43) để nghiên cứu.

Nghiên cứu các THPTM thuộc hai trường nghĩa thực vật và động vật

trong tác phẩm *Bảo kính cảnh giới*, chúng tôi trình bày các hình thức ngôn ngữ diễn đạt của THPTM hằng thể, các hình thức ngôn ngữ diễn đạt các biến thể của THPTM hằng thể đó với THPTM khác cùng xuất hiện, các hình thức kết cấu diễn đạt mối quan hệ giữa THPTM hằng thể đó với THPTM khác cùng xuất hiện. Ở đây cần làm rõ khái niệm biến thể từ vựng (BTTV), biến thể kết hợp (BTKH) và biến thể quan hệ (BTQH). BTTV là những biến thể - tên gọi khác nhau nảy sinh trong quá trình sử dụng một THPTM, đó là những từ ngữ gần nghĩa hoặc cùng trường nghĩa có thể thay thế cho nhau. BTKH là những biến thể nảy sinh trong sử dụng một THPTM. Nó được miêu tả, được cụ thể thêm bởi một số yếu tố phụ trợ cùng xuất hiện trên trục tuyến tính. BTQH là những biến thể nảy sinh trong sử dụng một TH. Cùng xuất hiện với TH trong cùng một dòng thơ, một bài thơ còn có những TH khác giữ vai trò bổ sung ý nghĩa cho nó, đẳng cấu với nó trong một khung ngữ nghĩa chung. Sự tương tác giữa các TH sẽ tạo nên những biến thể do quan hệ của TH.

2. NỘI DUNG

Nguồn ngữ liệu để chúng tôi thực hiện bài viết này là tác phẩm *Bảo kính cảnh giới* (Bài số 43) trong sách *Ngữ văn lớp 10 - Tập 2*, Bộ *Cánh diều* do Lê Nhân Thìn - Đỗ Ngọc Thống đồng tổng chủ biên.

*Rồi hóng mát thuở ngày trường,
Hòe lục đùn đùn tán rợp giương.
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.*

*Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Đặng dỏi cảm ve lầu tịch dương.
Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.*

Chúng tôi thống kê có 5 THTM thuộc trường nghĩa thực vật và động vật. Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, thực vật được hiểu là: “Các cây, cỏ và các sinh vật bậc thấp có tính chất như cây cỏ nói chung” (Nguyễn Như Ý, 1998: 1109); động vật là “sinh vật có cảm giác và tự cử động được” (Nguyễn Như Ý, 1998: 421).

THTM thuộc trường nghĩa thực vật và động vật trong bài thơ như sau:

Tín hiệu thẩm mỹ	Số lần của THTM	
	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Hòe	1	20
Thạch lựu	1	20
Hồng liên	1	20
Cá	1	20
Ve	1	20
Tổng	5	100

Về các THTM thuộc trường nghĩa thực vật và động vật, chúng tôi trình bày các hình thức ngôn ngữ diễn đạt của THTM hằng thể, các hình thức ngôn ngữ diễn đạt các biến thể của THTM hằng thể đó với THTM khác cùng xuất hiện, các hình thức kết cấu diễn đạt mối quan hệ giữa THTM hằng thể đó với THTM khác cùng xuất hiện. Đặc tính của THTM đó cũng chính là vấn đề hằng thể và biến thể của THTM. Hằng thể là dạng điển hình nhất, phổ biến nhất, nhưng cũng là dạng đơn giản nhất về hình thức. Không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu hằng thể các THTM, chúng tôi còn

nghiên cứu các dạng biến thể của THTM như BTTV, BTKH và BTQH của chúng trong phạm vi kết hợp với những TH cùng dòng thơ, câu thơ - những TH có vai trò bổ sung ý nghĩa quan trọng đối với THTM đang nghiên cứu.

2.1. Biểu hiện hình thức của các tín hiệu thẩm mỹ

2.1.1. Biến thể từ vựng các tín hiệu thẩm mỹ

Hòe có 1 tên gọi là (1 đơn vị (đv), 1 lần): *hòe*; *Thạch lựu* có 1 tên gọi (1 đv, 1 lần): *thạch lựu*; *Hồng liên* có 1 tên gọi (1 đv, 1 lần): *hồng liên*; *Cá* có 1 tên gọi (1 đv, 1 lần): *cá*; *Ve* có 1 tên gọi (1 đv, 1 lần): *ve*.

2.1.2. Biến thể kết hợp của các tín hiệu thẩm mỹ

+ Biến thể kết hợp (BTKH) của THTM *hòe*: BTKH chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái (1 đv, 1 lần): *lục*; BTKH chỉ hoạt động (2 đv, 2 lần): *đùn đùn*, *rợp rợp*.

+ Biến thể kết hợp của THTM *thạch lựu*: BTKH chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái (1 đv, 1 lần): *thức đỏ*; BTKH chỉ hoạt động (1 đv, 1 lần): *phun*.

+ Biến thể kết hợp của THTM *hồng liên*: BTKH chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái (1 đv, 1 lần): *tiễn/tịn/tạn*, *hồng*.

+ Biến thể kết hợp của THTM *cá*: BTKH chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái (1 đv, 1 lần): *lao xao*.

+ Biến thể kết hợp của THTM *ve*: BTKH chỉ đặc điểm, tính chất, trạng thái (1 đv, 1 lần): *dặng dỏi*.

2.1.3. *Biến thể quan hệ của các tín hiệu thẩm mỹ*

- *Biến thể quan hệ (BTQH) của THTM hòe:*

+ BTQH chỉ thời gian (1 đv, 1 lần): *ngày trường.*

+ BTQH chỉ không gian (2 đv, 2 lần): *chợ, làng.*

+ BTQH chỉ sự vật nhân tạo (1 đv, 1 lần): *cắm.*

+ BTQH chỉ thực vật (2 đv, 2 lần): *thạch lựu, liên trì.*

+ BTQH chỉ động vật (2 đv, 2 lần): *cá, ve.*

+ BTQH chỉ con người (1 đv, 1 lần): *dân.*

+ BTQH chỉ hoạt động con người (1 đv, 1 lần): *đàn.*

- *Biến thể quan hệ của THTM thạch lựu:*

+ BTQH chỉ thời gian (1 đv, 1 lần): *ngày trường.*

+ BTQH chỉ không gian (2 đv, 2 lần): *chợ, làng.*

+ BTQH chỉ sự vật nhân tạo (1 đv, 1 lần): *cắm.*

+ BTQH chỉ thực vật (2 đv, 2 lần): *hòe, liên trì.*

+ BTQH chỉ động vật (2 đv, 2 lần): *cá, ve.*

+ BTQH chỉ con người (1 đv, 1 lần): *dân.*

+ BTQH chỉ hoạt động con người (1 đv, 1 lần): *đàn.*

- *Biến thể quan hệ của THTM hồng liên:*

+ BTQH chỉ thời gian (1 đv, 1 lần): *ngày trường.*

+ BTQH chỉ không gian (3 đv, 3 lần): *chợ, làng, lầu.*

+ BTQH chỉ sự vật nhân tạo (1 đv, 1 lần): *cắm.*

+ BTQH chỉ thực vật (2 đv, 2 lần): *hòe, thạch lựu.*

+ BTQH chỉ động vật (2 đv, 2 lần): *cá, ve.*

+ BTQH chỉ con người (1 đv, 1 lần): *dân.*

+ BTQH chỉ hoạt động con người (1 đv, 1 lần): *đàn.*

- *Biến thể quan hệ của THTM cá:*

+ BTQH chỉ thời gian (1 đv, 1 lần): *tịch dương.*

+ BTQH chỉ không gian (3 đv, 3 lần): *chợ, làng, lầu.*

+ BTQH chỉ sự vật nhân tạo (1 đv, 1 lần): *cắm.*

+ BTQH chỉ thực vật (3 đv, 3 lần): *hòe, thạch lựu, hồng liên.*

+ BTQH chỉ động vật (1 đv, 1 lần): *ve.*

+ BTQH chỉ con người (1 đv, 1 lần): *dân.*

+ BTQH chỉ hoạt động con người (1 đv, 1 lần): *đàn.*

- *Biến thể quan hệ của THTM ve:*

+ BTQH chỉ thời gian (1 đv, 1 lần): *tịch dương.*

+ BTQH chỉ không gian (3 đv, 3 lần): *chợ, làng, lầu.*

+ BTQH chỉ sự vật nhân tạo (1 đv, 1 lần): *cắm.*

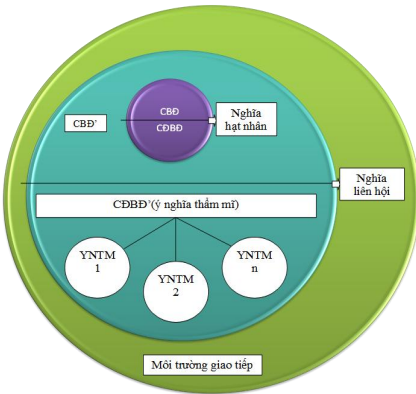
+ BTQH chỉ thực vật (3 đv, 3 lần): *hòe, thạch lựu, hồng liên.*

+ BTQH chỉ động vật (1 đv, 1 lần): *cá.*

- + BTQH chỉ con người (1 đv, 1 lần): *dân*.
- + BTQH chỉ hoạt động con người (1 đv, 1 lần): *đàn*.

2.2. Biểu hiện ý nghĩa của các tín hiệu thẩm mỹ

Từ nghiên cứu trước cho thấy ý nghĩa biểu hiện các THTM trong các tác phẩm thơ ca ở nhà trường phổ thông là phong phú, có những ý nghĩa chung, phổ quát nhưng cũng có những ý nghĩa đặc sắc, riêng biệt.



Nguồn: Nguyễn Thị Vân Anh, 2016: 197.

2.2.1. Ý nghĩa của tín hiệu thẩm mỹ thực vật

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*:

- “Hòe là loại cây trồng nhiều ở miền bắc Việt Nam, thân gỗ cao tới 20m, lá thuôn hơi tròn ở đỉnh, màu xanh nhạt, mọc 13-17 đôi trên cuống chung mảnh, hoa vàng, quả đậu hình tràng hạt chứa 4-6 hạt, dùng ướp chè, làm thuốc nhuộm, thuốc cầm máu khi chảy máu cam, ho ra máu, tiểu tiện ra máu (hoa và nụ)” (Nguyễn Như Ý, 1998: 830).

- “Thạch lựu (lựu) là cây trồng làm cảnh, cao 3-4m, thân xám có vỏ mỏng,

lá hình thuôn dài, mọc đối, hoa đỏ tía mọc ở kẽ lá, quả mọng, ăn được; vỏ thân và rễ dùng làm thuốc sán” (Nguyễn Như Ý, 1998: 1078).

- “Hồng liên (sen hồng) là cây trồng ở hồ, ao, đầm nước, lá gần hình tròn, một số trải trên mặt nước, một số mọc vươn cao lên, hoa to trắng hoặc hồng kiểu xoắn - vòng, gương sen hình nón ngược, quả thường quen gọi là hạt sen, ăn bổ và dùng làm thuốc” (Nguyễn Như Ý, 1998: 1441).

Từ nghĩa cơ bản này, các THTM *hòe*, *thạch lựu*, *hồng liên* đi vào thế giới thơ ca trở thành THTM thông qua một quá trình chuyển hóa nghĩa nhất định phụ thuộc vào lăng kính, tài nghệ, dụng ý của thi nhân hay đặc điểm văn học từng giai đoạn. Biểu hiện ý nghĩa của THTM được cụ thể hóa trong mối quan hệ giữa THTM và các BTKH, BTQH khi xét dòng thơ, câu thơ và bài thơ.

Theo kết quả khảo sát ở trên, các THTM *hòe*, *thạch lựu*, *hồng liên* lần lượt kết hợp với các biến thể chỉ đặc điểm màu sắc *lục* (xanh), *đỏ*, *hồng* đã phác họa bức tranh thiên nhiên ngày hè với nhiều màu sắc rực rỡ.

Bên cạnh các BTKH chỉ đặc điểm, các THTM này còn kết hợp cùng các biến thể chỉ hoạt động như *đùn đùn*, *rợp giương*, *phun*, *tiễn* (bộ sách *Cánh diều*) /*tịn* (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)/*tạn* (bộ sách *Chân trời sáng tạo*) để diễn tả sắc nét sắc độ của thiên nhiên cảnh vật. Khi tiến hành đối chiếu giữa ba văn bản ở ba bộ sách, chúng tôi nhận thấy có sự không trùng

khớp ở BTKH của THTM *hồng liên*. Bộ sách của *Cánh diều* dùng BTKH *tiến* trong khi sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* dùng *tịn* và sách *Chân trời sáng tạo* dùng BTKH *tạn*. Theo chú giải của sách giáo khoa, *tiến* là ngào ngạt còn *tịn* và *tạn* là hết. Trong trường hợp này, chúng tôi cho rằng BTKH *tiến* là phù hợp với mạch logic của bài thơ. Bởi lẽ, BTKH *đùn đùn*, *rộp giương* của THTM *hòe* và BTKH *phun* của THTM *thạch lựu* là những

động từ mạnh diễn tả sự vươn mình nhanh chóng, mạnh mẽ. Nét nghĩa *ngào ngạt* của BTKH *tiến* kết hợp cùng các BTKH *đùn đùn*, *rộp giương*, *phun* cùng hướng tới tô đậm sức sinh sôi nảy nở, tràn đầy nhựa sống. Trong khi đó, *tịn* và *tạn* nghĩa là *hết* biểu hiện nét nghĩa hương thơm hồ sen đã bay đi hết làm ý nghĩa biểu đạt của THTM *hồng liên* chưa logic với THTM *hòe*, *thạch lựu* của bài thơ.

Tín hiệu thẩm mỹ		Biến thể kết hợp	
Hòe		Đùn đùn, rộp giương	} Diễn tả cảnh ngày hè sống động, đậm sắc, đậm hương, tuôn trào sức sống.
Thạch lựu		Phun	
Hồng liên		Tiến	
	-----	Tịn	
	-----	Tạn	

2.2.2. Ý nghĩa của tín hiệu thẩm mỹ động vật

Cá là THTM xuất hiện 2 lần với hai BTTV *cá* và *ngư*. Theo *Đại từ điển tiếng Việt* “Cá là động vật sống dưới nước, bơi bằng vây, thở bằng mang” (Nguyễn Như Ý, 1998: 226). Từ nét nghĩa này, THTM động vật *cá* khi đẳng cấu cùng các BTQH chỉ không gian *chợ*, *làng*, BTKH *lao xao* đã trở thành THTM chỉ sự sống, nhịp sống, hoạt động sống của con người: *Lao xao chợ cá làng ngư phủ*. Đó là một khung cảnh sinh hoạt nhộn nhịp, trù phú.

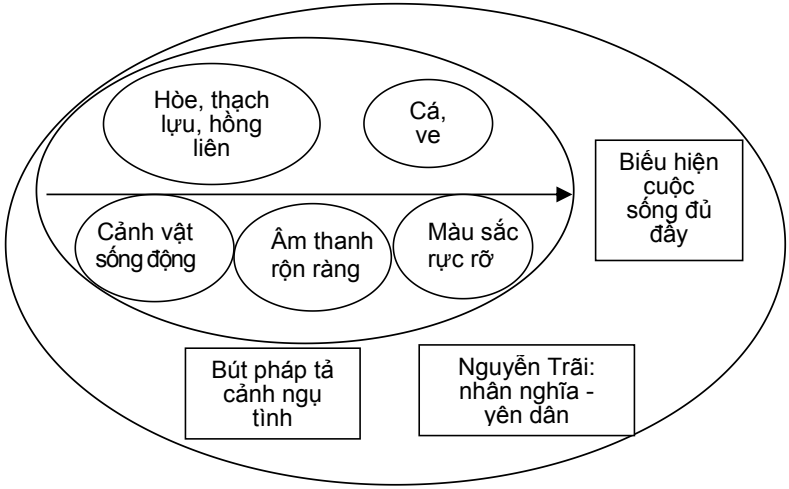
Bài thơ còn xuất hiện THTM ve: *Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương*. Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, “ve là côn trùng có hai cánh cứng dài, con đực cứ đầu

mùa hè thì kêu ra rả ở trên cây” (Nguyễn Như Ý, 1998: 1806). Từ nghĩa này, ve trở thành THTM biểu trưng cho khoảng thời gian mùa hè. Ngoài ra THTM ve còn biểu trưng cho cuộc sống đủ đầy, sung túc của người dân khi kết hợp với từ ngữ chỉ trạng thái *dắng dỏi* và BTQH *cầm* biểu đạt tiếng ve vang lên sôi nổi, vui vẻ và liên tục, không dứt tựa như tiếng đàn. Với sự kết hợp này, câu thơ không chỉ diễn tả âm thanh của đàn ve như khúc nhạc hè rộn rã, náo nhiệt mà còn cho người đọc cảm nhận cảnh mùa hè bằng các giác quan thị giác, thính giác và khứu giác.

Tóm lại, từ nơi dân dã *làng ngư phủ* đến chốn xa hoa nơi *lầu son gác tía*, đâu đâu cũng tràn ngập thanh âm sự

sống của tiếng *chợ cá*, tiếng *cầm ve*.
Như vậy, các nét nghĩa thẩm mỹ của
các TH động vật cùng hướng đến

khắc họa cảnh ngày hè rộn ràng, sôi
động.



Bảo kính cảnh giới (Bài 43) có 8 dòng, Nguyễn Trãi đã dành trọn 5 dòng giữa bài với lần lượt 5 THTM để tả cảnh. Trong đó, ba dòng thơ trước xuất hiện 3 THTM thuộc trường nghĩa thực vật *hòe, thạch lựu, hồng liên* tả hình và 2 dòng thơ tiếp theo với 2 THTM thuộc trường nghĩa động vật *cá, ve* tả tiếng. Đặc điểm chung của các THTM này và các BTKH, BTQH là cùng biểu hiện một không gian căng tràn nhựa sống, thanh âm sống động. Bài thơ bộc lộ tâm hồn chan chứa tình yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu nhân dân, đất nước tha thiết của tác giả.

3. KẾT LUẬN

Một THTM khi đi vào hành chức nghệ thuật sẽ biểu trưng nhiều nét nghĩa khác nhau. Điều đó phụ thuộc vào các BTKH, BTQH; vào đặc điểm thi pháp văn chương; vào đặc trưng nghệ thuật của người nghệ sĩ. *Bảo kính cảnh giới* chi phối bởi bút pháp tả cảnh ngụ tình.

Việt Nam nói riêng và các quốc gia phương Đông nói chung luôn lấy thiên nhiên làm gốc rễ, là thước đo quy chiếu mọi giá trị chuẩn mực. Chính vì vậy mà thiên nhiên xuất hiện nhiều trong các tác phẩm thi ca. Thi nhân thông qua thiên nhiên để hướng đến trung tâm con người nhưng chính nó cũng là một cuộc trở về của con người bên thiên nhiên. Nguyễn Trãi là người suốt đời vì dân vì nước, dù lui về ở ẩn nhưng nhân cư bất nhân tâm. Ông luôn nặng trĩu tấm lòng *nhân nghĩa - yên dân*. Vì vậy, có thể hiểu những THTM trên đây không chỉ dừng lại ở việc biểu hiện không khí, cảnh vật ngày hè như đã phân tích mà còn là cái nhìn của thi nhân về một cuộc sống sung túc và yên vui của nhân dân. *Bảo kính cảnh giới* (Bài 43) đi từ khung cảnh cây cối vươn mình sinh sôi mạnh mẽ tạo cảm giác vươn tràn sức sống đến âm thanh rộn rã. Đó là một bức tranh ngày hè có hình, có sắc

và có âm thanh đã tạo nên không khí sôi động, náo nức lòng người. Với dòng chảy này, sẽ thật logic khi nói hai câu kết bài là cảm xúc say sưa, ước muốn ngợi ca cảnh thái bình thịnh trị của Nguyễn Trãi.

Bài viết một mặt góp phần làm cụ thể hơn việc tiếp cận văn bản *Bảo kính cảnh giới* (Bài 43) từ góc nhìn THPT, mặt khác còn là những gợi ý dẫn hữu ích góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Do Nguyễn Trãi sáng tác (1438 - 1439) khi về ở ẩn tại Côn Sơn.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên). 2021. *Sách Ngữ văn lớp 10* (tập 2) – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống. Quảng Nam: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
2. Đỗ Hữu Châu. 2005. *Tuyển tập* (tập 1). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
3. Lã Nhâm Thìn - Đỗ Ngọc Thống (đồng tổng chủ biên). 2021. *Sách Ngữ văn lớp 10* (tập 2) – Bộ Cánh diều. Huế: Nxb. Đại học Sư phạm.
4. Nguyễn Như Ý. 1998. *Đại từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
5. Nguyễn Thành Thi (chủ biên). 2021. *Sách Ngữ văn lớp 10* (tập 2) – Bộ Chân trời sáng tạo. TPHCM: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Vân Anh. 2016. *Tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ trong ca dao Nam Trung Bộ*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.